

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** B1.201**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 9h00**Ngày thi:** 26/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0159	Đàm Hữu Anh	29/01/1995			
2	TA0160	Đặng Tiến Trung	29/07/1980			
3	TA0161	Nguyễn Trọng Thành	06/02/1992			
4	TA0162	Lê Vĩnh Sơn	07/10/1975			
5	TA0163	Dương Vũ Giang	14/02/1982			
6	TA0164	Hoàng Trà My	27/11/1991			
7	TA0165	Nguyễn Quang Minh	07/05/1970			
8	TA0166	Hoàng Văn Lâm	23/09/1995			
9	TA0167	Mạc Quang Hoan	16/12/1979			
10	TA0168	Phương Thị Hồng	06/06/1994			
11	TA0169	Nguyễn Minh Đức	30/01/1979			
12	TA0170	Trần Xuân Trường	06/04/1980			
13	TA0171	Phạm Minh Hải	23/12/1992			
14	TA0172	Phạm Anh Tuấn	17/11/1990			
15	TA0173	Lê Minh Đạo	03/01/1996			
16	TA0174	Nguyễn Ánh Tuyết	11/03/1981			
17	TA0175	Nguyễn Thành Ước	10/08/1981			
18	TA0176	Bùi Thị Thủy	11/17/1973			
19	TA0177	Đới Đăng Vinh	17/01/1989			
20	TA0178	Vũ Xuân Vượng	20/06/1989			
21	TA0179	Lương Văn Toàn	16/02/1990			
22	TA0180	Bùi Xuân Hiến	03/05/1987			
23	TA0181	Nguyễn Xuân Đô	04/10/1980			
24	TA0182	Phan Duy An	27/09/1985			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất*(ký ghi rõ họ tên)*